

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 15172/CTHN-TTHT
V/v chính sách thuế GTGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2021

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Hân
(Đ/c: Số 200 Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được Phiếu chuyển số 271/PC-TCT ngày 01/4/2021 kèm công văn không số của Bà Nguyễn Thị Hân hỏi về chính sách thuế GTGT, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT:

+ Tại Điều 9 quy định về thuế suất 0%:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

Cơ sở kinh doanh cung cấp dịch vụ là người nộp thuế tại Việt Nam phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở



trong khu phi thuế quan;

- *Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;*

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%:

"Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

..."

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%:

"2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

"3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

..."

- *Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:*

..."

+ *Dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam."*

- Căn cứ Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về Thuế Giá trị gia tăng và quản lý Thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài Chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

+ Tại Khoản 7 Điều 3 quy định:

..."

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

a) *Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) như sau:*

"b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng, để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).

..."

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty của độc giả cung cấp dịch vụ pháp lý (tư vấn pháp lý, tranh tụng, đại diện ngoài tố tụng...) cho tổ chức nước ngoài và tiêu dùng ở Việt Nam, thì dịch vụ này áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

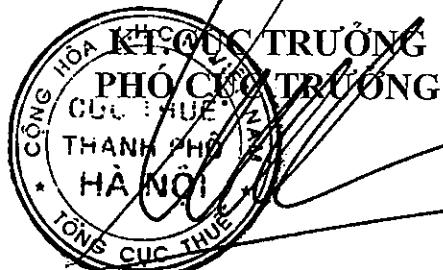
Công ty phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, độc giả có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với cơ quan quản lý thuế trực tiếp để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Bà Nguyễn Thị Hân được biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- Phòng TTKT1;
- Web site Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2). ✓ (f; 3)



Nguyễn Tiến Trường

